TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST Ngày 28-3-2023 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Giáp Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Phẩm;

2. Ông Lê Minh Tuấn.

-***Thư ký phiên toà*:** Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: Thôn K , xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn N, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 03/01/2023, Biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Văn N chung sống cùng nhau từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân

dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 03/8/2017. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh N thường xuyên chơi bời, rượu chè, cờ bạc, không tu trí làm ăn, không quan tâm gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay chị H không còn tình cảm với anh N nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Năm. Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 29/3/2015 và cháu Trần Minh T, sinh ngày 10/4/2017. Hiện đang sinh sống cùng chị Đinh Thị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung, không yêu cầu anh Trần Văn N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn N không có mặt theo Giấy triệu tập, Thông báo của Tòa án. Qua xác minh tại Công an xã Tĩnh Bắc, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thấy rằng anh Trần Văn N có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, anh Trần Văn N thường xuyên đi làm xa, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình. Qua xác minh với bà Vi Thị T là mẹ đẻ của anh Trần Văn N cho biết: Anh Trần Văn N thường xuyên đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về. Tết nguyên đán năm 2023 anh N về ăn tết và vẫn đang ở nhà, anh N đã biết việc chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh N không đến Toà giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng bị đơn anh Trần Văn N không tham gia tố tụng.

Ngày 16/01/2023, qua hỏi ý kiến cháu Trần Gia H, sinh ngày 29/3/2015 cháu đang sinh sống cùng mẹ là Đinh Thị H, trường hợp bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên toà vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Văn N đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Đinh Thị H và anh Trần Văn N tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 03/8/2017, vì vậy xác định hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, không quan tâm, yêu thương nhau. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2019 đến nay và không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Chị Đinh Thị

H xin ly hôn với anh Trần Văn N là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Trần Văn N. Về con chung: Xét về điều kiện, hoàn cảnh của chị H có thu nhập từ 8.000.000 đồng -10.000.000 đồng/ tháng, có nhà ở ổn định, có bố mẹ đẻ phụ giúp việc chăm sóc và đưa đón con đi học. Từ khi ly thân đến nay 02 con đã chuyển sang nhà ông bà ngoại đi học và được mẹ chăm sóc. Do vậy, để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập ổn định cho 02 cháu, căn cứ theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 cháu Trần Gia H sinh ngày 29/3/2015 và cháu Trần Minh T sinh ngày 10/4/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh N có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Trước thời điểm mở phiên tòa xét xử lần hai chị H có đơn xin rút một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, việc rút yêu cầu của chị H là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng của chị Đinh Thị H. Chị Đinh Thị H được miễn án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị H vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Văn N đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đinh Thị H và anh Trần Văn N.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Văn N cư trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Trần Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 03/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Đinh Thị H và anh Trần Văn N là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh N thường xuyên chơi bời, rượu chè, cờ bạc, không tu trí làm ăn, không quan tâm gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không liên lạc, không quan tâm đến nhau, không ai có hành

động gì hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Đinh Thị H và anh Trần Văn N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Trần Văn N có 02 con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 29/3/2015 và cháu Trần Minh T, sinh ngày 10/4/2017. Hiện nay, cả 02 con đều sống với chị Đinh Thị H. Chị Đinh Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Trần Văn N cấp dưỡng nuôi con. Chị Đinh Thị H là công nhân, có thu nhập ổn định từ 8.000.000 đồng-10.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định. Cháu Trần Gia H trên 07 tuổi có nguyện vọng sống cùng chị Đinh Thị H. Xét thấy, chị Đinh Thị H đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Để đảm bảo cho trẻ em phát triển toàn diện nên giao con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 29/3/2015 và cháu Trần Minh T, sinh ngày 10/4/2017 cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn N chưa phải cấp dưỡng nuôi con vì trước thời điểm mở phiên tòa xét xử lần hai chị H có đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, việc rút yêu cầu của chị H là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Đinh Thị H. Anh Trần Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Đinh Thị H là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng), sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí Tòa án nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Trần Văn N.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 12, đăng ký ngày 03/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 29/3/2015 và cháu Trần Minh T, sinh ngày 10/4/2017 cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị H được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị H, anh Trần Văn N được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Giáp Thanh Long